TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 15-9-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

- Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1992; tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 10-7-2022, tạm giam từ ngày 19-7-2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 10-7-2022, Tú uống cà phê tại quán thuộc khu vực thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Lúc này, do có nhu

cầu sử dụng ma túy nên T điều khiển xe mô tô biển số 70E1-249.76 đi đến khu vực siêu thị Auchan thuộc phường 2, thành phố T để mua 02 bịch ma túy của đối tượng tên V (Không rõ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 600.000 đồng đem về sử dụng. Sau khi mua ma túy, T cất 01 bịch trong túi quần Jean bên phải, 01 bịch cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 70E1-249.76. Sau đó, T điều khiển xe đến khu vực bờ kênh thuộc ấp B, xã C để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng liên quan.

Bản kết luận giám định số 814/KL-KTHS ngày 13-7-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 02 bịch ny lon gồm: 01 bịch nylong màu trắng hàn kín 03 đầu, 01 đầu khóa bóp có viền màu xanh và bịch nylong màu trắng hàn kín 04 đầu (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,7901 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, Bùi Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSDMC ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác được áp dụng:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, Bùi Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 70E1-249.76, số máy JF46E-7066069, số khung RLHJF4618EZ437838, xe đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi vụ số: 814/KL-KTHS có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy Dương; bên trong là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng hoàn lại sau giám định 0,6815 gam (không phẩy sáu tám một năm gam); 02 (hai) nỏ thủy tinh; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 10/7/2022, tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh, Bùi Văn T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tên gọi Methamphetamine, với khối lượng 0,7901 gam thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn tại địa phương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai, biên bản bắt người quả tang các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi của Bùi Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng bất chấp hậu quả đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng nhằm để thỏa mãn cơn nghiện. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 70E1-249.76, số máy JF46E-7066069, số khung RLHJF4618EZ437838, xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi vụ số: 814/KL-KTHS có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy Dương; bên trong là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng hoàn lại sau giám định 0,6815 gam (không phẩy sáu tám một năm gam); 02 (hai) nỏ thủy tinh; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-7-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 70E1-249.76, số máy JF46E-7066069, số khung RLHJF4618EZ437838, xe đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi vụ số: 814/KL-KTHS có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy Dương; bên trong là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng hoàn lại sau giám định 0,6815 gam (không phẩy sáu tám một năm gam); 02 (hai) nỏ thủy tinh; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng.

(*Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-9-2022)*

3. Án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H.DMC;
- CQĐT CA H.DMC;
- Nhà tạm giữ CA H.DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- PV06 – Công an tỉnh TN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thơ